

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 13/05/2020)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		13/05		14/05				15/05		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-157	-69	149	145	-147	-102	115	168	-93
	Cửa Ông	-145	-75	155	128	-119	-113	105	155	-66
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-111	-87	152	107	-100	-115	111	138	-60
	Bạch Long Vĩ	-124	-58	152	93	-115	-91	120	127	-72
Thái Bình	Thái Thụy	-101	-87	150	96	-91	-113	108	129	-56
Nam Định	Hải Hậu	-83	-86	142	79	-73	-113	101	114	-43
Ninh Bình	Kim Sơn	-75	-86	138	76	-65	-109	97	110	-38
Thanh Hóa	Quảng Xương	-68	-87	132	71	-57	-111	91	104	-32
Nghệ An	Diễn Châu	-55	-80	120	63	-41	-102	82	89	-17
	Hòn Ngư	-54	-77	117	59	-41	-99	81	86	-18
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-47	-73	106	52	-33	-94	74	77	-9
Quảng Bình	Quảng Trạch	-38	-47	77	36	-19	-70	56	50	6
	Quảng Ninh	-26	-28	58	19	-8	-50	43	31	15
Quảng Trị	Gio Linh	-14	-8	41	4	0	-29	30	12	20
	Cồn Cỏ	-19	-5	45	2	-4	-26	37	12	15
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-5	11	19	-11	8	-5	15	-7	22
	Phú Lộc	3	25	-1	-24	14	14	2	-22	24
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	11	37	-14	-32	18	29	-6	-32	26
	Hoàng Sa	11	69	-20	-46	11	61	-2	-44	13
Quảng Nam	Tam Kỳ	19	54	-24	-42	21	47	-11	-42	24
	Cù Lao Chàm	16	49	-20	-38	20	42	-8	-37	25
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	17	63	-27	-48	19	55	-10	-49	23
	Lý Sơn	17	64	-25	-45	19	56	-8	-45	22
Bình Định	Phú Mỹ	16	67	-25	-48	18	58	-7	-49	21
	Quy Nhơn	16	67	-26	-49	18	59	-5	-51	21
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	12	66	-26	-52	13	56	-7	-53	14
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	17	73	-20	-51	20	63	-2	-51	19
	Trường Sa	22	74	-14	-61	18	66	2	-56	15
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	21	71	-21	-62	20	58	-3	-62	19
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	65	59	17	-106	57	55	24	-94	33
	Phú Quý	30	72	-14	-69	26	64	2	-65	21
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	94	46	63	-149	56	75	50	-100	5
	Côn Đảo	74	50	76	-149	34	68	61	-103	-6
TPHCM	Cần Giờ	100	38	72	-153	61	73	59	-99	7
Tiền Giang	Gò Công Tây	106	33	80	-157	68	71	66	-103	11
Bến Tre	Ba Tri	107	32	89	-158	68	70	71	-106	10
Trà Vinh	Duyên Hải	103	39	91	-165	55	73	68	-109	0
Sóc Trăng	Tân Phú	88	46	96	-155	36	78	70	-98	-13
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	41	62	93	-129	-5	89	71	-77	-41
Cà Mau	Năm Căn	0	67	83	-92	-33	79	73	-55	-53
	Trần Văn Thời	14	29	55	-41	-3	8	64	-21	-14
Kiên Giang	Rạch Giá	5	26	52	-17	12	-22	55	6	1
	Phú Quốc	-5	11	24	25	-7	-15	28	29	-3
	Thổ Chu	4	12	19	16	-2	-8	21	17	1

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.9	Nam, Tây Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 0.9	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.4 - 0.9	Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.3 - 0.5	Đông	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.8	Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.6	Đông Nam, Nam, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	0.4 - 0.5	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.3 - 0.4	Đông Bắc, Đông	
Bắc Biển Đông	0.4 - 1.5	Đông Bắc, Đông	
Giữa Biển Đông	0.3 - 0.9	Đông Bắc, Đông	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.4	Đông Bắc, Đông	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

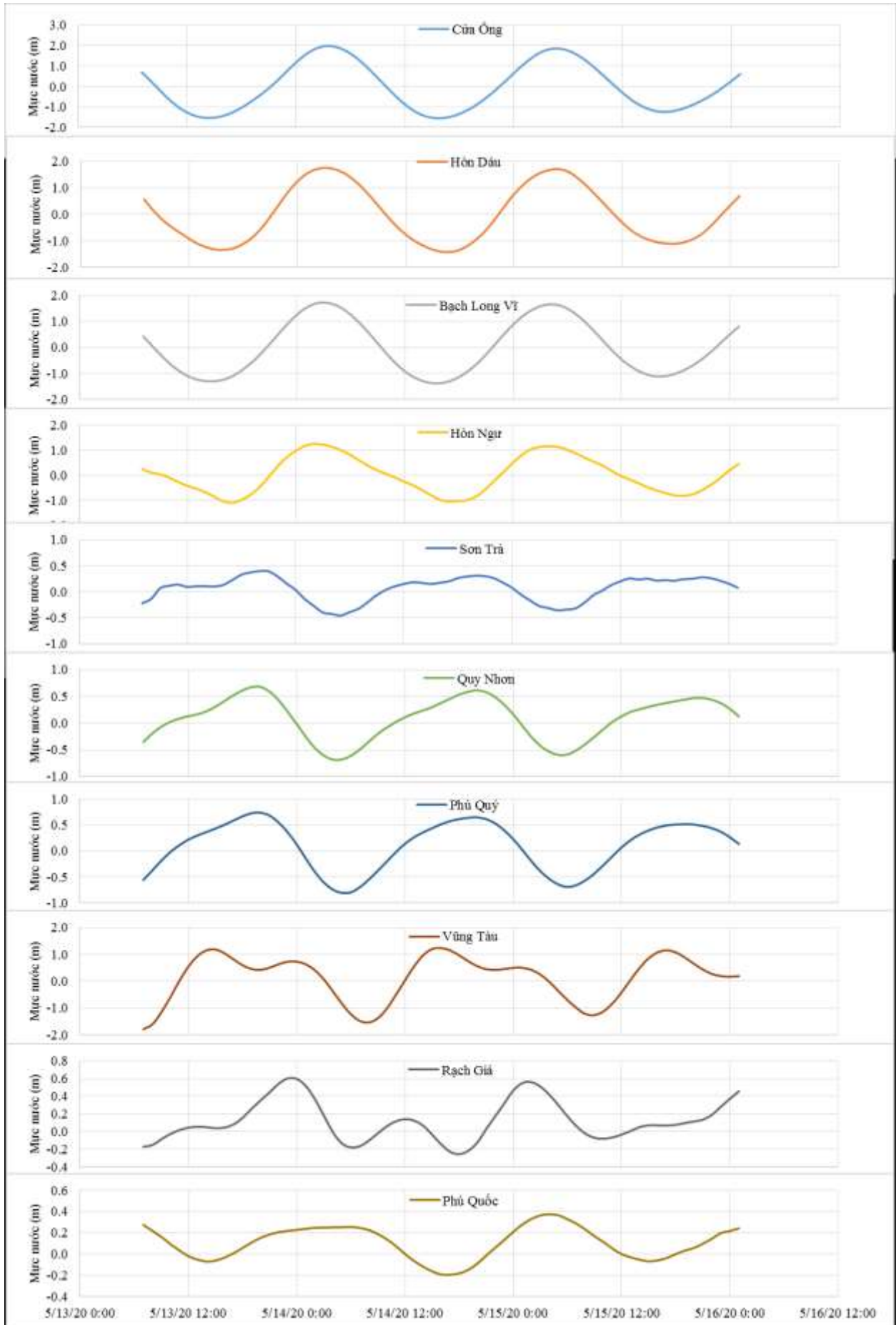
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 14/05/2020

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

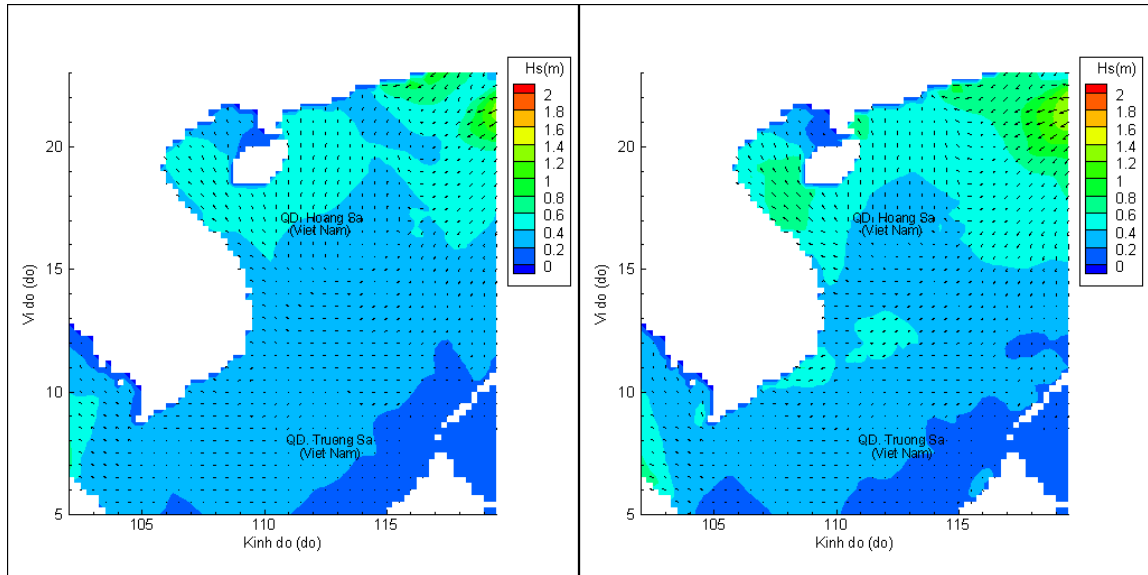
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

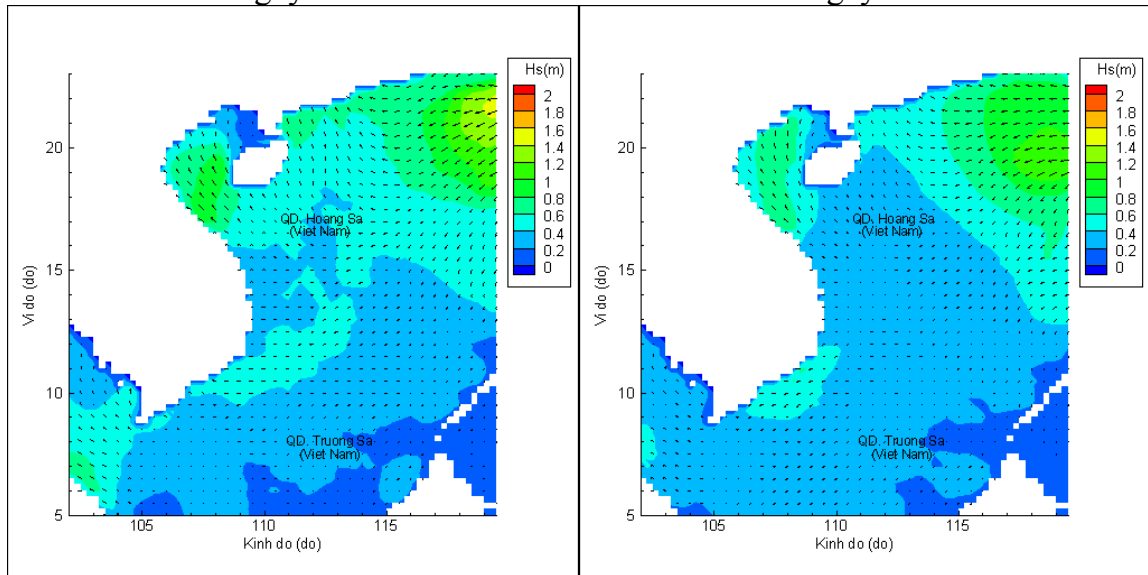


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



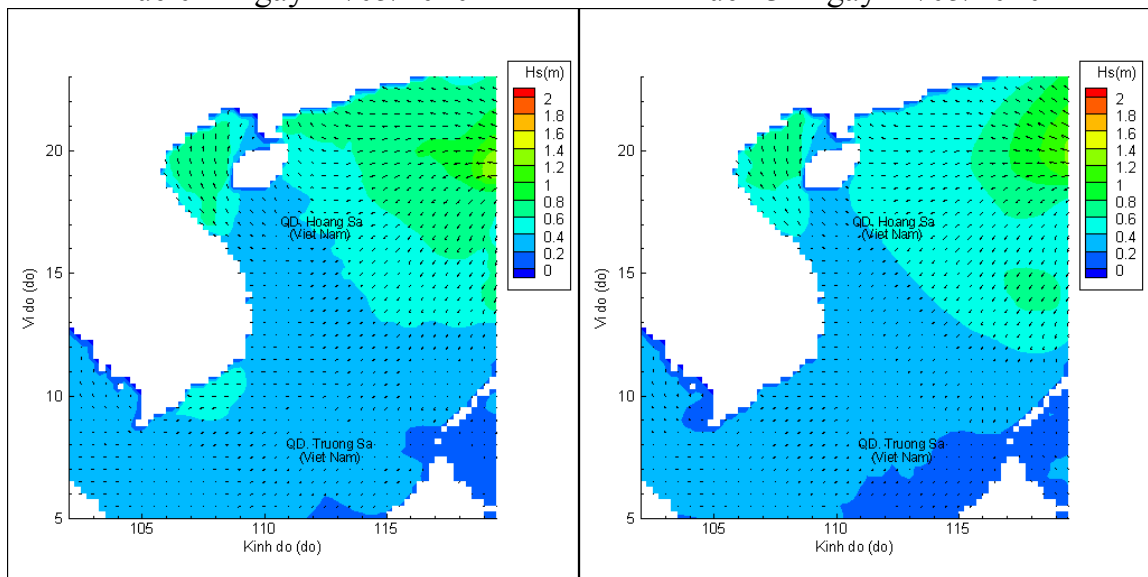
Lúc 13h ngày 13/05/2020

Lúc 19h ngày 13/05/2020



Lúc 01h ngày 14/05/2020

Lúc 13h ngày 14/05/2020



Lúc 01h ngày 15/05/2020

Lúc 13h ngày 15/05/2020